UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165 /KH-UBND	*Sơn La, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

2. Yêu cầu

- Thực hiện rà soát, lập danh sách, phê duyệt danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bảo đảm nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo danh sách được phê duyệt; thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền *(trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết 68/NQ-CP)* chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ.

- Đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ theo quy định của địa phương thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

- Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính sách hỗ trợ

Bao gồm 12 chính sách hỗ trợ sau:

1.1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

1.2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

1.3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động.

1.4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đông lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

1.5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc.

1.6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

1.7. Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em.

1.8. Chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0); người phải thực hiện cách ly y tế (Fl) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.9. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch.

1.10. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh.

1.11. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

1.12. Chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động *(lao động tự do)* và một số đối tượng đặc thù khác.

2. Rà soát, lập, phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ

Thực hiện rà soát các đối tượng hưởng hỗ trợ chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg bắt đầu từ ngày 15/7/2021, chậm nhất đến ngày 25/7/2021 hoàn thành việc rà soát đối tượng. Tổng hợp, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng hỗ trợ chính sách theo quy định và trình UBND tỉnh phê duyệt, chậm nhất đến hết ngày 10/8/2021.

3. Thực hiện chi trả cho các đối tượng

Tổ chức chi trả cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng hưởng chính sách theo quy định.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

5. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện trước ngày 15/8/2021 *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng tiêu chí, điều kiện xác định đối tượng, mức hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động *(lao động tự do)*; Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động *(lao động tự do)* gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng; Chịu trách nhiệm tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được quy định tại điểm 3; điểm 6 và điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ theo quy định tại tiết b điểm 7; điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Chương VII Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, tổng hợp, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng được hỗ trợ tại Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; Việc thực hiện chi trả chính sách cho đối tượng này thực hiện theo phân cấp ngân sách.

3. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm 9 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Tổng hợp, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ và thực hiện chi trả theo quy định tại Mục 1, Mục II Chương VIII Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu rà soát và tiến độ triển khai thực hiện.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc ngừng việc trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Điểm 4, 5, 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương IV, V, VI Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu rà soát và tiến độ triển khai thực hiện.

5. Sở Tài chính

- Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phương án nguồn kinh phí địa phương theo quy định để thực hiện.

- Căn cứ tình hình chi trả chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn, tổng hợp trình UBND tỉnh dự thảo ban hành văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách từ nguồn hỗ trợ Trung ương cho các địa phương theo quy định.

- Hướng dẫn các sở, ngành, các huyện, thành phố công tác quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí tại địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Triển khai thực hiện các chính sách trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Trực tiếp thực hiện và hướng dẫn BHXH cấp huyện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, ban hành quyết định tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất; xác nhận danh sách người lao động đang tham gia BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định; điều chỉnh giảm mức đóng vào quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với các trường hợp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Thông báo cho người sử dụng lao động số tiền được giảm để hỗ trợ cho người lao động phòng, chống dịch Covid-19; Trực tiếp tiếp nhận hồ sơ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến để chi trả kinh phí hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao

trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động hoặc thu hồi kinh phí chuyển BHXH Việt Nam để hoàn trả quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

8. Cục thuế tỉnh

- Chủ trì thẩm định, xác nhận doanh thu của quý trước liền kề thời điểm người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 3, Điều 43 Luật Việc làm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ; tỷ lệ % *(tăng, giảm)* so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế khu vực tổ chức rà soát, thẩm định danh sách và hồ sơ các hộ kinh doanh đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Chương IX Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

9. Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, hướng dẫn và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại Điểm 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương X, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan tuyên truyền các nội dung tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chủ động rà soát tất cả các các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn huyện theo đúng quy định, thời hạn chậm nhất đến ngày 25/7/2021.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; tiến hành thẩm định, rà soát, lập danh sách các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, UBND các huyện, thành phố ban hành quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thẩm định các đối tượng đề nghị hỗ trợ; tổng hợp, lập danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tổ chức chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, không để trùng đối tượng hưởng chính sách.

- Chủ động tổng hợp, đề xuất kinh phí gửi về Sở Tài chính xem xét trình cấp có thẩm quyền.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La

Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp bằng nhiều hình thức hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Chủ trì giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ được quy định của Chính phủ.

12. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ nhiệm vụ của kế hoạch này, chủ động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến công chức, viên chức, người sử dụng lao động, người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành.

Yêu cầu các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp)* để được chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND (B/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân